

Bản án số: 56/2023/HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoàn và ông Trần Văn Học.

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 55/2023/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh ngày 30/11/1981; sinh trú quán: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo đang tại ngoại, (có mặt).

+ Bị hại: Ông Phan Văn T, sinh năm 1963; sinh trú quán: Tổ dân phố 4 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965 (là vợ ông T); anh Phạm Văn C, sinh năm 1987 và anh Phạm Văn A, sinh năm 1992 (đều là các con của ông T); hiện đang cùng cư trú tại: Tổ dân phố 4 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 4 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

+ Người làm chứng:

- Anh Vũ Mạnh G, sinh năm 2004 (là con bị cáo H); nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, Vũ Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88H - 004.XX đi từ thành phố Hà Nội để về nhà mình ở thị trấn T, huyện V trên đường Quốc lộ 2A (khu vực đường tránh thành phố V). Trên xe lúc này có Vũ Mạnh G (là con trai ruột của H) đang ngồi ở ghế phụ bên phải. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đi ở làn đường phía bên trái theo chiều đi của xe ô tô giáp dải phân cách cứng về đến khu vực thuộc địa phận thôn V, xã Đ, huyện Y với vận tốc khoảng từ 50 đến 55km/h thì quan sát thấy phía trước cách đầu xe ô tô của H khoảng 20m có xe mô tô biển kiểm soát 88F1- 456.AA do ông Phạm Văn T đang điều khiển đi ở làn đường bên phải. Khi xe ô tô của H đi cách đuôi xe mô tô của ông T khoảng 05m thì ông T bật tín hiệu xi nhan để cho xe chuyển hướng rẽ sang làn đường bên trái đi vào lối quay đầu xe. Mặc dù, đoạn đường này có biển báo nguy hiểm đi chậm, biển báo người đi bộ qua đường, biển báo được phép quay đầu xe nhưng H không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển cho xe đi với vận tốc khoảng từ 50 đến 55km/h. Do khoảng cách giữa xe ô tô của H và xe mô tô của ông T quá gần nên khi ông T bật tín hiệu chuyển hướng làn đường, H không kịp xử lý tình huống dẫn đến phần bên phải đầu xe ô tô do H điều khiển đâm vào mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô do ông T điều khiển đang chuyển hướng sang đường. Hậu quả, làm cho ông T bị thương, ông T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc nhưng do thương tích quá nặng nên ông T đã tử vong ngay sau đó, xe ô tô của H và xe máy của ông T đều bị hư hỏng.

Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án; khám nghiệm tử thi và khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn giao thông theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 27/KLGĐTT-PYVP ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn T là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, chấn thương ngực bụng kín, shock mất máu sau điều trị không hồi phục*”.

Tại bản Kết luận số: 826/KL - KTHS ngày 30/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Không phát hiện thấy chất ma túy trong mẫu chất màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của ông Phạm Văn T gửi đến giám định*”.

Tại bản Kết luận số: 829/KL - KTHS ngày 30/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “*Không phát hiện thấy chất ma túy trong mẫu chất màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Vũ Văn H gửi đến giám định*”.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Vũ Văn H tại thời điểm gây tai nạn ngày 21/3/2023 là 0.00mg/L. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của nạn nhân Phạm Văn T ngày 21/3/2023 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc là 0,3 mg/100ml máu.

Thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, Vũ Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260152011547 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/8/2020 và có giá trị đến ngày 10/8/2025. Ông Phạm Văn T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số H383675 ngày 01/11/2002, có giá trị không thời hạn.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, Vũ Văn H và gia đình đã thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Đến nay đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu, đề nghị gì về mặt dân sự đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho H.

Vật chứng của vụ án gồm:

Xe ô tô biển kiểm soát 88H - 004.XX của H và xe mô tô biển kiểm soát 88F1 – 456.AA của ông T; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 260152011547 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Vũ Văn H chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 55/CT - VKSYL ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, đã phân tích lời khai nhận tội tại Cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định, bị cáo Vũ Văn H phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Giao bị cáo H cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo thì:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, Vũ Văn H có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88H – 004.XX đi ở làn đường giáp với dải phân cách cứng trên đường tránh thành phố V hướng từ huyện B đi về huyện V với vận tốc khoảng từ 50 đến 55km/h. Khi đến gần khu vực lối quay đầu xe thuộc địa phận thôn V, xã Đ, huyện Y H quan sát thấy phía trước xe ô tô của H

cách khoảng 20m có ông Phạm Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F1 – 456.AA đi ở làn đường bên phải. Đoạn đường này, mặc dù có biển báo nguy hiểm đi chậm, biển báo người đi bộ qua đường và biển báo được phép quay đầu xe nhưng H không cho xe giảm tốc độ mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi với vận tốc khoảng từ 50 đến 55km/h. Khi xe ô tô do H điều khiển đi cách xe mô tô của ông T khoảng 05m thì H phát hiện xe mô tô của ông T bật tín hiệu xin chuyển hướng làn đường rẽ sang trái để đi vào lối quay đầu xe. Do H chủ quan nghĩ rằng ông T sẽ nhường đường cho mình nên không chủ động giảm tốc độ dẫn đến phần đầu ba đờ sóc bên phải xe ô tô của H đâm vào mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô của ông T. Hậu quả, làm cho ông T bị thương nặng ngay sau đó đã tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng.

Với hành vi trên của Vũ Văn H đã vi phạm khoản 1, 8 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ (gọi tắt là Thông tư 31) và vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 1, 8 điều 5 Thông tư 31 ngày 28/9/2019 quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm.....

8. ... khi có tín hiệu xin đường... của xe đi phía trước;”

Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“Điều 12: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

Hành vi nêu trên của Vũ Văn H đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”

Trong vụ án này, ông Phạm Văn T (bị hại) cũng là người có lỗi dẫn đến hậu quả xảy ra, điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn trong máu là 0,3mg/100ml máu và chuyển hướng làn đường không đảm bảo an toàn va chạm với xe ô tô do H điều khiển.

Hành vi của ông T đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31.

Khoản 2 Điều 5 Thông tư 31 quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...2. Chuyển hướng xe chạy...”

Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định:

“2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe... chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình người bị hại; gây hoang mang lo lắng cho những người tham gia giao thông. Trong những năm qua, mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm giảm bớt các vụ tai nạn giao thông nhưng tình trạng vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông vẫn chưa thuyên giảm, thiệt hại về người và tài sản do các vụ giao thông gây ra còn rất nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, nhưng chủ yếu vẫn là do ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông còn kém, một phần là do không hiểu biết về các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông, một phần là do người tham gia giao thông biết nhưng cố tình vi phạm. Ở vụ án này, bị cáo có giấy phép lái xe nên bị cáo hiểu rõ nguyên tắc khi tham gia giao thông phải tuân thủ quy định. Tại khu vực có các biển báo nguy hiểm, đi chậm; biển báo lỗi quay đầu xe và biển báo người đi bộ sang đường thì mặc nhiên bị cáo phải giảm tốc độ xe có thể dừng lại một cách an toàn khi xảy ra các tình huống giao thông. Bị cáo tự tin cho rằng ông T sẽ nhường đường cho mình do vậy bị cáo không chủ động cho xe giảm tốc độ nên khi ông T chuyển hướng sang đường, bị cáo không kịp xử lý mà đâm vào xe của ông T. Hậu quả làm cho ông T tử vong, phương tiện bị hư hỏng nặng. Điều này thể hiện, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp lỗi vô ý vì quá tự tin nên cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng ngăn ngừa và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực cùng gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Bản thân bị hại cũng là người có lỗi dẫn đến hậu quả của vụ án tai nạn giao thông trên. Tại Cơ quan điều tra, người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo H được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, lại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vũ Văn H cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại tại Cơ quan điều tra đã xác nhận, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung:

Hậu quả xảy ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi của bị cáo nhưng xét thấy bị cáo không phải là người sinh sống bằng nghề lái xe cho nên không cần thiết phải áp dụng biện pháp cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra xác định, đối với xe ô tô biển kiểm soát 88H - 004.XX là tài sản thuộc sở hữu của Vũ Văn H, do H mua lại của anh Lê Kim Tuyến trú tại thị trấn T, huyện V nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vụ án này, lỗi của bị cáo được xác định là lỗi vô ý do vậy ngày 20/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc đã trả lại xe ô tô trên cho bị cáo là phù hợp nên cần xác nhận.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 88F1 – 456.AA, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông T nên ngày 21/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc đã trả lại gia đình ông T. Sau khi nhận lại tài sản, anh Phạm Văn C là người đại diện theo ủy quyền của gia đình ông T không có ý kiến đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

Cả hai phương tiện đều bị hư hỏng có thiệt hại, tuy nhiên do không ai có yêu cầu gì và từ chối định giá nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 260152011547 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Vũ Văn H chuyển cùng hồ sơ vụ án không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với các mẫu vật hoàn lại sau giám định, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng C số 260152011547 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Vũ Văn H. Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc ngày 08 tháng 8 năm 2023).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện Yên Lạc;
- Cơ quan THA. HS huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh